TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18/11/ 2020.
V/v: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Phúc Tuệ
2. Ông Đinh Xuân Phầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST - HNGĐ ngày 20/7/2020 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐST- DS ngày 05/10/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1989.
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).
Bị đơn: Chị Lò Thị D, sinh năm: 1992.
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình.
Hiện tạm trú tại: Bản N, xã T, huyện H, tỉnh Lai Châu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/7/2020, bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Đức H trình bày: Anh và chị Lò Thị D có quá trình tìm hiểu đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Lai Châu vào ngày 01/7/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà riêng của anh ở thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 10/9/2019 thì vợ chồng không chung sống với nhau nữa, nguyên nhân là do chị D có mối quan hệ với người đàn ông khác sau đó thì chị D bỏ nhà đi không nói gì với anh. Hiện nay chị D đang sinh sống ở Bản N, xã T, huyện H, tỉnh Lai Châu. Vợ

chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Hiện tại xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, nên anh làm đơn xin ly hôn chị Lò Thị D.

Về con chung của vợ chồng: vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Khánh H, sinh ngày: 29/01/2010 hiện đang sống cùng với chị Lò Thị D. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng cho con sống cùng với chị D và anh sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết anh Nguyễn Đức H đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn chị Lò Thị D vắng mặt, Tòa án đã tiến hành ủy thác cho Tòa án nhân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Đức H có mặt còn chị Lò Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Lò Thị D. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử anh Nguyễn Đức H được ly hôn chị Lò Thị D. Về con chung đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Khánh H, sinh ngày: 29/01/2010 cho chị Lò Thị D chăm sóc và nuôi dưỡng và áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình để buộc anh Nguyễn Đức H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tài sản chung và công nợ không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Đức H đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ, án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết, nhưng theo thông tin của anh Nguyễn Đức H cung cấp thì hiện tại chị Lò Thị D đang sinh sống ở Bản N, xã T, huyện H, tỉnh Lai Châu nên việc triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt anh Nguyễn Đức H còn chị Lò Thị D vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 10/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nơi chị Lò Thị D đang tạm trú, tại biên bản lấy lời khai chị Lò Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức H đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Lai Châu vào năm 2009 trên tinh thần tự nguyện không ai ép buộc. Về việc anh H làm đơn xin ly hôn thì chị D đồng ý vì vợ chồng đã sống ly thân với nhau 9 năm nay hiện tại tình cảm vợ chồng đã không còn nữa nên chị D đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Lò Thị D khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Khánh H, sinh ngày: 29/01/2010 hiện con đang sống cùng với chị D ở bản N, xã K, huyện H, tỉnh Lai Châu. Sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Lò Thị D khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện đường xa không tiện đi lại nên chị Lò Thị D đã làm đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đức H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn đối với chị Lò Thị D, đây là tranh chấp về ly hôn. Chị D có hộ khẩu thường trú tại xã Sơn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lò Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Lò Thị D.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh H và chị D là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Anh H xin ly hôn với D vì nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị D đã bỏ về quê ngoại sinh sống, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù chị D không có mặt phiên tòa, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lai Châu chị D cũng thừa nhận giữa chị và anh H không còn tình cảm và chị cũng đồng ý ly hôn. Do vậy, việc anh H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị D là có cơ sở, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị D.

Quan hệ con chung của vợ chồng: Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở với chị D. Anh H có nguyện vọng giao con cho chị D nuôi dưỡng và chị D cũng có nguyện vọng xin được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của anh H và chị D là hoàn toàn chính đáng và cũng phù hợp với nguyện vọng của con Nguyễn Khánh H nên cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Khánh H, sinh ngày: 29/01/2010 cho chị Lò Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng anh Nguyễn Đức H có nguyện vọng đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000 đồng, mặc dù chị Lò Thị D không có yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng

của anh H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con pH có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp một khoản tiền để hỗ trợ cho người trực tiếp nuôi con thể hiện trách nhiệm của cha mẹ sau khi ly hôn. Vì vậy cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình để buộc anh Nguyễn Đức H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời gian tính từ tháng 12/2020 cho đến lúc con đủ 18 tuổi.

Chị Lò Thị D không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Nguyễn Đức H, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con .

Quan hệ tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Đức H và chị Lò Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức H phải chịu tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bị đơn chị Lò Thị D

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức H ly hôn chị Lò Thị D.

3. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Khánh Huyền, sinh ngày: 29/01/2010 cho chị Lò Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Buộc anh Nguyễn Đức H pH có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 12/2020.

Chị Lò Thị D không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Nguyễn Đức H, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Nguyễn Đức H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

Án phí ly hôn: Anh Nguyễn Đức H pH chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền mà Nguyễn Đức H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0007930 ngày 20/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ đối với người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Tăm;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.